

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BẮC TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **296/2018/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Từ Liêm, ngày 19 tháng 10 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án ;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 403/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây :

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**Anh Bùi Duy D- sinh năm 1990.**

Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Cư trú tại: Tổ 5, X, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**Chị Nguyễn Yến N- sinh năm 1996.**

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Tổ 5, X, phường Y, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 24/12/2014 của UBND phường Y, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh D kết hôn với chị N năm 2014 trên cơ sở có tình cảm và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh chị đã cố gắng

điều chỉnh song không được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Anh chị có một con chung là cháu Bùi M, sinh ngày 01/5/2015. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị N nuôi con chung, anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con đã thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản chung và vay nợ:* Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Về lệ phí:* Anh D, chị N tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Duy D và chị Nguyễn Yến N xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Anh chị có một con chung là cháu Bùi M, sinh ngày 01/5/2015. Khi ly hôn, chị N nuôi con chung, anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con đã thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản chung và vay nợ:* Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Về lệ phí:* Anh D, chị N tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con. Anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2014/06339 ngày 03/10/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm. Anh chị đã nộp đủ.

### **3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;

**Thẩm phán**

- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ  
Liêm;- UBND phường X

- Các đương sự;  
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Thùy Chi**